

Số: 484/QĐ-DBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Thiết bị điện tử

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Thiết bị điện tử**” của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ



Tào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC BẢO HIỂM THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(Ban hành theo Quyết định số 484 .../QĐ-DBV ngày 05 tháng 6 năm 2025 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “NĐBH”) và NĐBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm DBV” hoặc “DBV”) đồng ý nhận bảo hiểm cho NĐBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này,

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận rằng, với điều kiện là người được bảo hiểm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho DBV số phí bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm kèm theo và tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm hoặc đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm, DBV sẽ trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm theo cách thức hoặc mức độ như quy định dưới đây.

I. Các điểm loại trừ chung

DBV sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm những thiệt hại hoặc những trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên bởi hoặc phát sinh từ:

- Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hoặc không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hoặc lực lượng tiềm quyền, hành động của nhóm những người thù địch đại diện hoặc có liên quan đến các tổ chức chính trị, tịch biên tịch thu hoặc phá huỷ theo lệnh của chính phủ hợp pháp hoặc chính phủ thực tế tồn tại (de jure or de facto) hoặc theo lệnh của bất kỳ chính quyền nào.
- Phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hoặc nhiễm phóng xạ.
- Hành động cố ý hoặc cố tình bất cẩn của người được bảo hiểm hoặc người đại diện của họ.
- Trong mọi trường hợp, DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất vật chất hoặc trách nhiệm nếu trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố DBV không nhận được thông báo tổn thất.

Trong các trường hợp khiếu nại, kiện tụng hoặc các hoạt động tố tụng khác mà DBV cho là thuộc điểm loại trừ 1 nói trên, các tổn thất hoặc trách nhiệm không được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này thì việc chứng minh rằng các tổn thất hoặc trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm là nhiệm vụ của người được bảo hiểm.

II. Các điều kiện chung

- Việc người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này đối với những việc mà người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải làm hoặc thực hiện và việc khai báo, trả lời các câu hỏi trong Bản câu hỏi và Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết ràng buộc trách nhiệm bồi thường của DBV.
- Giấy yêu cầu bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các Điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm là một phần đính kèm của Hợp

đồng bảo hiểm và thuật ngữ " Hợp đồng bảo hiểm" dù sử dụng ở bất kỳ chỗ nào trong Quy tắc bảo hiểm này đều được coi là bao gồm tất cả các phần đã nêu trên.

3. Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình, phải thực hiện mọi biện pháp để phòng hợp lý và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của DBV để ngăn chặn tổn thất hoặc trách nhiệm xảy ra và phải tuân thủ mọi quy định pháp luật và khuyến nghị của nhà sản xuất.
4. a) Người đại diện của DBV có quyền, vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, xem xét và kiểm tra rủi ro được bảo hiểm và người được bảo hiểm phải cung cấp cho đại diện của DBV mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro bảo hiểm.
b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho DBV biết bằng văn bản bất cứ thay đổi quan trọng nào đối với rủi ro được bảo hiểm và phải thực hiện bằng chi phí của mình các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu. Phạm vi bảo hiểm và hoặc phí bảo hiểm sẽ được DBV điều chỉnh một cách thích hợp nếu cần thiết.

Người được bảo hiểm không được tự ý tiến hành hoặc chấp nhận bất cứ sự thay đổi quan trọng nào làm tăng mức độ rủi ro bảo hiểm, trừ phi việc đó được DBV chấp nhận bằng văn bản.

5. Trong trường hợp xảy ra những sự cố có thể dẫn đến việc đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải:
 - a) Lập tức thông báo ngay cho DBV bằng phương tiện nhanh nhất và bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất.
 - b) Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất.
 - c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng để cho người đại diện hoặc giám định viên của DBV giám định các bộ phận đó.
 - d) Cung cấp mọi thông tin và chứng từ, văn bản theo yêu cầu của DBV.
 - e) Thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp tổn thất hoặc thiệt hại do trộm cắp.

Sau khi thông báo cho DBV theo điều kiện này, người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng theo thống nhất của hai bên. Còn trong mọi trường hợp khác, đại diện của DBV sẽ có mặt để giám định tổn thất trước khi thực hiện việc sửa chữa hoặc thay thế. Nếu đại diện của DBV không tiến hành giám định trong một thời gian được xem là hợp lý xét theo tình hình thực tế thì người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hoặc thay thế.

Trách nhiệm của DBV theo Quy tắc bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào sẽ chấm dứt nếu như hạng mục đó không được sửa chữa hợp lý kịp thời.

6. Người được bảo hiểm với chi phí do DBV chịu, phải thực hiện, kết hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi việc xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của DBV nhằm bảo vệ các quyền lợi hoặc quyền miễn trách hoặc quyền đòi bồi thường từ người thứ ba (khác với những người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này), những khoản mà DBV sẽ được hưởng hoặc có thể được hưởng hoặc được thế quyền khi đã thanh toán hoặc bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, dù những hành động hoặc những việc cần phải làm hoặc được yêu cầu làm trước hoặc sau khi DBV bồi thường cho người được bảo hiểm.

7. Mọi tranh chấp giữa DBV và Người được bảo hiểm trong việc bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam.
8. a) Nếu những thông tin đề cập trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc những khai báo của người được bảo hiểm có bất cứ khía cạnh cơ bản nào không đúng sự thật hoặc nếu người được bảo hiểm đưa ra bất cứ khiếu nại gian lận nào hoặc mức độ khiếu nại bị thổi phồng lên quá mức hoặc nếu có bất cứ sự khai báo sai lệch nào nhằm bảo vệ cho những khiếu nại đó thì hiệu lực của Quy tắc bảo hiểm này sẽ chấm dứt và DBV sẽ không chịu trách nhiệm chi trả bất cứ khoản bồi thường nào theo Quy tắc bảo hiểm này.
- b) Trong trường hợp DBV từ chối trách nhiệm đối với bất kì khiếu nại nào mà không có việc kiện tụng nào được tiến hành trong vòng ba tháng kể từ khi có sự từ chối đó thì tất cả mọi quyền lợi liên quan đến khiếu nại này sẽ không còn giá trị.
9. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này mà có bất kỳ một Quy tắc bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm tổn thất vật chất hoặc trách nhiệm đó thì DBV sẽ không bồi thường nhiều hơn tỷ lệ của DBV trong khiếu nại về tổn thất vật chất hoặc trách nhiệm đó.
10. Quy tắc bảo hiểm này có thể chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu của người được bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào và trong các trường hợp như vậy DBV sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm được tính theo biểu phí ngắn hạn tương ứng với thời gian Quy tắc bảo hiểm này có hiệu lực. Theo đề nghị của DBV, Quy tắc bảo hiểm này cũng có thể chấm dứt hiệu lực sau bảy (07) ngày kể từ ngày DBV thông báo đề nghị này cho người được bảo hiểm và trong các trường hợp đó DBV sẽ hoàn trả lại phần phí bảo hiểm được tính theo tỉ lệ tương ứng với thời gian Quy tắc bảo hiểm này không còn hiệu lực nữa kể từ ngày chấm dứt hiệu lực sau khi trừ đi bất cứ khoản chi phí hợp lý nào về điều tra giám định mà DBV có thể đã bỏ ra và trừ đi bất cứ khoản chiết khấu nào về phí bảo hiểm áp dụng trong trường hợp bảo hiểm dài hạn mà người được bảo hiểm đã được hưởng.
11. Nếu bảo hiểm được thu xếp cho một bên thứ ba thụ hưởng thì dưới danh nghĩa của người được bảo hiểm bên thụ hưởng quyền lợi có quyền thực hiện các quyền hạn của người được bảo hiểm. Ngoài ra bên thụ hưởng cũng có quyền nhận bất cứ khoản bồi thường nào theo Quy tắc bảo hiểm này của người được bảo hiểm và chuyển giao các quyền hạn của người được bảo hiểm cho DBV mà không cần phải có sự chấp nhận của người được bảo hiểm ngay cả trong trường hợp bên thụ hưởng không sở hữu bảo hiểm này. Ngay sau khi thanh toán bồi thường, DBV có thể yêu cầu bên thụ hưởng xác nhận rằng họ đã đồng ý với các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này và người được bảo hiểm đã chấp nhận để họ nhận các khoản bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.
12. DBV sẽ chi trả bồi thường sau một (01) tháng kể từ khi DBV quyết định được toàn bộ số tiền phải bồi thường. Tuy nhiên, một tháng sau khi DBV đã nhận được thông báo đầy đủ về vụ tổn thất và đã thừa nhận trách nhiệm, người được bảo hiểm có thể yêu cầu DBV tạm ứng số tiền bồi thường tối thiểu phù hợp với hoàn cảnh thực tế tại thời điểm đó. Chừng nào số tiền bồi thường chưa được xác định hoặc xét thấy chưa cần tạm ứng theo yêu cầu của người được bảo hiểm thì việc tạm ứng bồi thường sẽ không được thực hiện.

DBV có quyền giữ lại số tiền bồi thường trong trường hợp:

- a) Nếu có sự nghi ngờ về quyền được nhận bồi thường của người được bảo hiểm cho đến khi DBV nhận được các bằng chứng cần thiết;
- b) Nếu liên quan đến khiếu nại, đang được điều tra bởi công an hoặc có việc điều tra nào khác đang diễn ra theo quy định của Luật tố tụng hình sự đối với người được bảo hiểm mà các công việc điều tra này chưa kết thúc.

 

Phần I - Thiệt hại vật chất

1. Phạm vi bảo hiểm

DBV thỏa thuận với người được bảo hiểm rằng nếu vào bất kỳ lúc nào trong suốt thời hạn bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong bất cứ giai đoạn nào tiếp theo đó mà người được bảo hiểm đã trả và DBV đã nhận một khoản phí bảo hiểm để tái tục Bảo hiểm này, các hạng mục có tên trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc bất cứ bộ phận nào đó của các hạng mục này bị tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước được do bất cứ nguyên nhân nào ngoài những nguyên nhân bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm này dẫn đến việc các hạng mục đó hoặc bất cứ bộ phận nào của chúng cần phải được sửa chữa hoặc thay thế, DBV sẽ bồi thường những tổn thất đó cho người được bảo hiểm như quy định dưới đây bằng tiền, bằng cách thay thế hoặc sửa chữa (tùy DBV lựa chọn). Tuy nhiên mức bồi thường trong bất cứ năm bảo hiểm nào cũng không vượt quá số tiền bảo hiểm cho các hạng mục đó được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và tổng cộng lại cũng không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm đã được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

2. Các điểm loại trừ áp dụng cho Phần I

Tuy nhiên, DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm tự chịu trong mọi sự cố; tuy nhiên nếu trong một sự cố có hai hạng mục trở lên bị tổn thất thì người được bảo hiểm chỉ chịu mức khấu trừ cao nhất trong số các mức khấu trừ áp dụng cho các hạng mục bị tổn thất đó.
- b) Các tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên bởi hoặc phát sinh từ động đất, núi lửa phun, sóng thần, lốc xoáy, gió giật và bão trên cấp 8.
- c) Tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do trộm cướp.
- d) Tổn thất gây nên bởi bất cứ sai sót hoặc khuyết tật nào vốn có tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực mà người được bảo hiểm hoặc đại diện của người được bảo hiểm hoàn toàn có khả năng nhận biết được cho dù DBV đã biết hoặc chưa biết về các sai sót hoặc khuyết tật đó.
- e) Tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do các dịch vụ hoặc hệ thống cung cấp về điện, nước hoặc khí ga bị gián đoạn hoặc hỏng hóc.
- f) Tổn thất mà hậu quả trực tiếp của nó là do tác động liên tục của quá trình hoạt động (ví dụ như hao mòn, nứt vỡ, ăn mòn, mài mòn, đóng cặn) hoặc do hư hỏng dần dần theo thời gian do các điều kiện môi trường tác động.
- g) Bất cứ chi phí nào đã bỏ ra có liên quan tới việc khắc phục những trục trặc về chức năng hoạt động trừ khi các trục trặc đó là do một tổn thất có thể được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này gây ra.
- h) Bất cứ khoản chi phí nào đã phát sinh có liên quan đến các công việc bảo dưỡng cho các hạng mục được bảo hiểm. Điểm loại trừ này cũng áp dụng cho các bộ phận có thể thay đổi được trong quá trình thực hiện các hoạt động bảo dưỡng đó.
- i) Tổn thất thuộc trách nhiệm của nhà chế tạo hoặc nhà cung cấp các hạng mục được bảo hiểm theo quy định của pháp luật hoặc theo hợp đồng.

- k) Tồn thất đối với các thiết bị cho thuê hoặc được thuê lại mà người chủ của các thiết bị đó phải có trách nhiệm theo luật định hoặc theo một thỏa thuận thuê mượn hoặc thỏa thuận bảo hành nào đó.
- l) Tất cả các loại tổn thất hoặc trách nhiệm có tính chất hậu quả.
- m) Tồn thất đối với các bộ phận như bóng đèn, đèn điện tử, ống điện tử, ru-băng, cầu chì, vòng đệm kín, dây đai (cua-roa), dây dẫn hoặc dây thép, xích, lớp cao su, các dụng cụ có thể thay đổi được, xi lanh, các vật thể bằng thủy tinh, gốm, sứ, lưới lọc hoặc lưới thép hoặc bất kì chất liệu sử dụng nào (ví dụ như dầu bôi trơn, nhiên liệu, các loại hoá chất).
- n) Các khuyết tật ảnh hưởng đến thẩm mỹ, ví dụ như các vết xước trên các bề mặt đã được sơn, đánh bóng hoặc tráng men.
- Đối với các bộ phận được đề cập trong mục m) và n) kể trên, DBV sẽ chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp các bộ phận đó bị tác động bởi một tổn thất có thể được bồi thường xảy ra cho các hạng mục được bảo hiểm.

3. Các điều khoản áp dụng cho Phần I

Ghi nhớ 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của loại bảo hiểm này là số tiền được bảo hiểm phải ngang bằng với chi phí để thay thế các hạng mục được bảo hiểm bằng các hạng mục mới có cùng công suất và thuộc cùng chủng loại gọi là giá trị thay thế. Giá trị thay thế này bao gồm cả cước phí vận chuyển, thuê và các chi phí về hải quan (nếu có), và các chi phí cho việc lắp ráp. Nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn số tiền cần được bảo hiểm như yêu cầu trên thì số tiền bồi thường mà DBV trả cho người được bảo hiểm sẽ giảm đi theo tỉ lệ phần trăm giữa số tiền bảo hiểm thực tế so với số tiền bảo hiểm lẽ ra phải được bảo hiểm. Nếu có từ hai hạng mục trở lên được bảo hiểm thì điều kiện này cũng sẽ được vận dụng riêng rẽ cho từng hạng mục.

Ghi nhớ 2 - Cơ sở để giải quyết bồi thường

- a) Trong trường hợp hư hại xảy ra đối với một hạng mục được bảo hiểm có thể sửa chữa được, DBV sẽ chi trả các chi phí cần thiết đã bỏ ra để phục hồi lại các hạng mục bị hư hại sao cho các hạng mục này đạt tới trạng thái hoạt động như ban đầu trước khi bị hư hại cộng thêm chi phí đã bỏ ra cho việc tháo dỡ và lắp ráp lại nhằm phục vụ cho việc sửa chữa cũng như cước phí vận chuyển thông thường nhằm đưa hạng mục đó đến xưởng sửa chữa và từ nơi sửa chữa trở về, thuê và các chi phí hải quan (nếu có), trong phạm vi các chi phí đó đã được bao gồm trong số tiền bảo hiểm.
- Nếu việc sửa chữa được tiến hành tại xưởng của người được bảo hiểm, DBV sẽ thanh toán các chi phí về nguyên vật liệu và tiền công đã bỏ ra để tiến hành việc sửa chữa cộng thêm một tỉ lệ hợp lí để trang trải cho các chi phí phục vụ. Không áp dụng bất cứ khoản chiết khấu về khấu hao nào đối với các bộ phận được thay thế nhưng giá trị thu hồi được phải được tính đến để giảm số tiền bồi thường.
- Nếu chi phí sửa chữa như đề cập ở trên ngang bằng hoặc vượt quá giá trị thực tế của các hạng mục được bảo hiểm ngay trước khi xảy ra tổn thất thì việc giải quyết bồi thường sẽ theo cách thức như đề cập ở mục b) dưới đây.
- b) Trong trường hợp một hạng mục được bảo hiểm nào đó bị phá huỷ, số tiền bồi thường mà DBV sẽ trả là giá trị thực tế của hạng mục đó ngay trước thời điểm

xảy ra tổn thất, bao gồm cả cước phí vận chuyển thông thường, chi phí lắp ráp, thuế và các chi phí hải quan (nếu có), trong phạm vi các chi phí này đã bao gồm trong số tiền bảo hiểm. Giá trị thực tế này sẽ được tính toán bằng cách trừ đi từ giá trị thay thế của hạng mục đó một tỉ lệ khấu hao thích hợp. DBV cũng sẽ thanh toán bất cứ những khoản chi phí nào cho việc tháo dỡ hạng mục thiết bị bị phá hủy nhưng phải tính đến giá trị thu hồi còn lại của bất cứ bộ phận nào để giảm chi bồi thường. Hạng mục thiết bị bị phá hủy đó sau khi được bồi thường theo cách trên sẽ không được tiếp tục bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này nữa và mọi dữ liệu cần thiết về hạng mục đưa vào thay thế phải được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm.

(DBV có thể mở rộng bảo hiểm này bằng việc áp dụng thêm điều khoản bổ sung quy định rằng số tiền bồi thường trong trường hợp như mục b) kể trên là giá trị thay thế đầy đủ).

Kể từ ngày xảy ra một sự cố được bồi thường, số tiền bảo hiểm đối với thời hạn bảo hiểm còn lại sẽ giảm đi một khoản bằng số tiền bồi thường đã trả, trừ khi số tiền bảo hiểm sẽ được khôi phục lại như ban đầu.

Bất cứ các khoản chi phí gia tăng nào nhằm thực hiện các công việc làm đêm, làm thêm giờ, làm việc trong các ngày lễ hoặc chi phí vận chuyển nhanh đều không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trừ khi có thoả thuận riêng bằng văn bản.

Các chi phí nhằm thay đổi, bổ sung, cải tiến hoặc đại tu không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

Các chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do DBV gánh chịu nếu việc sửa chữa này là một phần của công việc sửa chữa lần cuối cùng và các chi phí này không làm cho tổng chi phí sửa chữa tăng lên.

DBV chỉ thanh toán bồi thường sau khi được cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ hợp lệ cần thiết chứng minh rằng công việc sửa chữa đã hoàn tất hoặc việc thay thế đã tiến hành, tùy theo từng trường hợp.





1. Phạm vi bảo hiểm

DBV thỏa thuận với người được bảo hiểm rằng nếu các phương tiện lưu trữ dữ liệu bên ngoài ghi trong Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm cả các thông tin lưu trữ trên đó mà những thông tin này có thể được xử lý trực tiếp trong các hệ thống xử lý dữ liệu điện tử (EDP)) bị bất kì tổn thất vật chất nào có thể được bồi thường theo Phần I của Quy tắc bảo hiểm này, DBV sẽ bồi thường những tổn thất vật chất đó cho người được bảo hiểm như quy định dưới đây, tuy nhiên mức bồi thường trong bất cứ năm bảo hiểm nào cũng không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm cho các hạng mục đó và cũng không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm đã được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là các tổn thất đó xảy ra trong thời hạn bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong bất cứ giai đoạn nào tiếp theo mà người được bảo hiểm đã trả và DBV đã nhận một khoản phí bảo hiểm để tái tục Bảo hiểm này. Bảo hiểm này chỉ áp dụng khi các phương tiện lưu trữ được bảo hiểm nằm tại các khu vực được bảo hiểm.

2. Các điểm loại trừ áp dụng cho Phần II

Tuy nhiên, DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với

- Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm tự chịu trong mọi sự cố.
- Các chi phí phát sinh do sai sót trong việc lập chương trình, đục lỗ, ghi nhận hoặc chèn thông tin, xoá thông tin do nhầm lẫn hoặc loại bỏ không dùng các phương tiện chứa dữ liệu hoặc mất thông tin do tác động của từ trường.
- Tất cả các loại tổn thất có tính chất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Các điều khoản áp dụng cho Phần II

Ghi nhớ 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của loại hình bảo hiểm này là số tiền được bảo hiểm phải là số tiền cần thiết để khôi phục lại các phương tiện lưu trữ dữ liệu bên ngoài được bảo hiểm bằng cách thay thế các phương tiện lưu trữ dữ liệu bên ngoài đã bị tổn thất bằng các phương tiện lưu trữ dữ liệu bên ngoài mới và khôi phục lại các thông tin bị mất.

Ghi nhớ 2 - Cơ sở để giải quyết bồi thường

DBV sẽ bồi thường bất kỳ chi phí nào nếu người được bảo hiểm chứng minh được rằng họ đã gánh chịu trong thời hạn là 12 tháng kể từ ngày phát sinh sự cố chỉ nhằm mục đích duy nhất là phục hồi lại các phương tiện lưu trữ dữ liệu bên ngoài trở lại tình trạng tương đương với tình trạng của chúng trước khi sự cố xảy ra, cho phép các hoạt động xử lý dữ liệu vẫn được thực hiện liên tục như bình thường.

Nếu không cần thiết phải khôi phục lại các dữ liệu hoặc thông tin bị mất hoặc nếu việc tạo lập lại thông tin không được thực hiện trong vòng 12 tháng kể từ khi xảy ra sự cố, DBV sẽ không bồi thường các chi phí cho việc khôi phục lại các dữ liệu hoặc thông tin mà chỉ chịu trách nhiệm bồi thường các chi phí đã bỏ ra để thay thế các phương tiện đã được bảo hiểm bị mất mát hoặc hư hại bằng các phương tiện mới.

Kể từ ngày xảy ra một sự cố được bồi thường, số tiền bảo hiểm đối với thời hạn bảo hiểm còn lại sẽ giảm đi một khoản bằng số tiền bồi thường, trừ khi số tiền bảo hiểm sẽ được khôi phục lại như ban đầu.

1. Phạm vi bảo hiểm

DBV thoả thuận với người được bảo hiểm rằng nếu tổn thất vật chất có thể được bồi thường theo Phần I của Quy tắc bảo hiểm này làm cho hoạt động của các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử ghi trong Hợp đồng bảo hiểm bị gián đoạn toàn bộ hoặc một phần, DBV sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm như quy định dưới đây bất cứ chi phí gia tăng nào đã được bỏ ra để sử dụng các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử thay thế (mà các thiết bị thay thế này chưa được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này), tuy nhiên mức bồi thường sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm tính theo ngày như đã thoả thuận và cũng không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là việc gián đoạn đó xảy ra trong thời hạn bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong bất cứ giai đoạn nào tiếp theo mà người được bảo hiểm đã trả và DBV đã nhận một khoản phí bảo hiểm để tái tục Bảo hiểm này.

2. Các điểm loại trừ áp dụng cho Phần III

Tuy nhiên, DBV sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho bất cứ khoản chi phí gia tăng nào đã phát sinh là hậu quả của

- a) Việc những quy định hạn chế do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến việc thiết kế, chế tạo lại các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử được bảo hiểm hoặc hoạt động của các thiết bị đó;
- b) Việc người được bảo hiểm không có sẵn các khoản tiền cần thiết nhằm đáp ứng kịp thời việc sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị đã bị hư hại hoặc phá huỷ.

3. Các điều khoản áp dụng cho Phần III

Ghi nhớ 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của loại hình bảo hiểm này là số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm phải là số tiền mà người được bảo hiểm có thể phải chi như là một khoản chi phí gia tăng cho mục đích sử dụng các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử thay thế có tính năng tương tự như các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử đã được bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm được căn cứ theo số tiền được thoả thuận theo ngày và theo tháng như được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

DBV cũng sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm các chi phí về nhân công và các chi phí vận chuyển nguyên vật liệu ngay sau khi có bất cứ sự việc nào làm phát sinh một khiếu nại theo phần này với điều kiện là số tiền quy định riêng cho những khoản chi phí này đã được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Ghi nhớ 2 - Cơ sở để giải quyết bồi thường

Trong trường hợp có sự hỏng hóc của các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử đã được bảo hiểm, DBV sẽ chịu trách nhiệm bồi thường các chi phí gia tăng nếu người được bảo hiểm chứng minh được rằng họ đã phải bỏ ra các chi phí này trong thời gian cần thiết phải sử dụng các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử thay thế, nhưng không vượt quá thời hạn bồi thường như đã thoả thuận.

Thời hạn bồi thường sẽ bắt đầu ngay sau khi thiết bị thay thế được đưa vào sử dụng.

Người được bảo hiểm sẽ tự chịu phần thiệt hại trong mỗi vụ khiếu nại tương ứng với thời gian miễn bồi thường như đã thoả thuận.

Nếu sau khi hoạt động của các thiết bị xử lý dữ liệu điện tử bị gián đoạn, phát hiện thấy rằng chi phí gia tăng phát sinh trong thời gian gián đoạn cao hơn số tiền bảo hiểm cả năm phân bổ theo tỉ lệ cho thời gian gián đoạn này, DBV sẽ chỉ chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm theo tỉ lệ của số tiền bảo hiểm theo năm như đã thoả thuận áp dụng với thời gian xảy ra gián đoạn, có tính đến thời hạn bồi thường như đã thoả thuận.

Bất kỳ các khoản chi phí nào tiết kiệm được cũng sẽ được đối trừ khi tính toán số tiền mà DBV sẽ bồi thường.

Kể từ ngày xảy ra một sự cố được bồi thường, số tiền bảo hiểm đối với thời hạn bảo hiểm còn lại sẽ giảm đi một khoản bằng số tiền bồi thường trừ khi số tiền bảo hiểm sẽ được khôi phục như ban đầu./.

✓ 